**Đặc tả chi tiết Usecase của chức năng Pomodoro**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC5.1 | |
| **Use-case name:** | Set Task | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Chức năng cài đặt Pomodoro vào task mà user muốn | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. User click vào "More Actions" của Task. |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị danh mục các Actions. |
| 3. User click "Add To Pomodoro". |  |
|  | 4. Hệ thống chuyển trang Pomodoro đã được thêm task sẵn. |
| **Alternative paths:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. User click "Pomodoro" trên thanh menu. |  |
|  | 2. Hệ thống chuyển trang Pomodoro. |
| 3. User click "Add Task" |  |
|  | 4. Hệ thống hiển thị danh sách các task |
| 5. User chọn task muốn cài đặt Pomodoro. |  |
|  | 6. Hệ thống thiết lập task đó cho Pomodoro |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | User click vào nút "Add Task" nằm góc trên bên phải gần "Time Circle" trong trang Pomodoro | |
| **Triggers:** | User click "Add To Pomodoro" trong trang Task hoặc click "Add Task" trong trang Pomodoro | |
| **Pre-condition:** | Task phải có sẵn | |
| **Post-condition:** | Hiển thị task vừa mới tạo. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC5.2 | |
| **Use-case name:** | Set Time | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Chức năng cài đặt thời gian đếm ngược cho task mà mình muốn chọn | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. User click vào "More Action" bên phải task mà mình muốn cài đặt thời gian đếm ngược |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị danh sách các action, trong đó có "Pomodoro" |
| 3. User nhấp vào "Pomodoro". |  |
|  | 4. Hệ thống tự động set task sẽ chuyển qua trang Pomodoro. |
| 5. User cài đặt thời gian đếm ngược ( thời gian được tính bằng giây ). |  |
|  | 6. Hệ thống ghi nhận thời gian cài đặt |
| **Alternative paths:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. User click "Pomodoro" trong thanh menu. |  |
|  | 2. Hệ thống chuyển sang trang Pomodoro |
| 3. User kéo hoặc gõ thời gian muốn cài đặt. |  |
|  | 4. Hệ thống ghi nhận thời gian cài đặt |
| 5. User click vào biểu tượng chọn task (User sẽ chọn task trong project nào, section nào mà họ muốn). |  |
|  | 6. Hệ thống hiển thị các task trong project hoặc section để User click chọn. |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | Pomodoro có thể chạy mà không cần task | |
| **Triggers:** | User click "Start" | |
| **Pre-condition:** | User phải cài đặt thời gian đếm ngược | |
| **Post-condition:** | \* Khi có task  - Task được hoàn thành sau khi kết thúc thời gian đếm ngược  - Thông báo Pomodoro đã hoàn thành  \* Khi không có task   - Thông báo Pomodoro đã hoàn thành | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC5.3 | |
| **Use-case name:** | Break Pomodoro | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Chức năng dừng thời gian đếm ngược | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. User click vào "Break" khi muốn dừng đếm ngược. |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị sẽ tự động hủy thời gian và thoát ra ngoài giao diện trang Pomodoro. |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | User click vào nút "Break" nằm bên trái trên trang giao diện running thời gian đếm ngược | |
| **Triggers:** | User click "Break" | |
| **Pre-condition:** | User phải đang running Pomodoro | |
| **Post-condition:** | Hệ thống sẽ tự động dừng thời gian đếm ngược | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC5.4 | |
| **Use-case name:** | Pause Pomodoro | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Chức năng tạm dừng thời gian đếm ngược | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. User click vào "Pause" khi muốn tạm dừng. |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị giao diện đang Pause thời gian, có 2 nút "Continue" và "Break". |
| 3. User click vào "Continue" khi muốn tiếp tục running thời gian. |  |
|  | 4. Hệ thống tiếp tục hiển thị giao diện running thời gian. |
| 5. User click vào "Break" khi muốn dừng đếm ngược. |  |
|  | 6. Hệ thống hiển thị sẽ tự động hủy thời gian và thoát ra ngoài giao diện trang Pomodoro. |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | User click vào nút "Pause" nằm bên phải trên trang giao diện running thời gian đếm ngược | |
| **Triggers:** | User click "Pause" | |
| **Pre-condition:** | User phải cài đặt thời gian thời gian đếm ngược | |
| **Post-condition:** | Tạm dừng running thời gian đếm ngược | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC5.5 | |
| **Use-case name:** | Extend Pomodoro | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Chức năng gia hạn thời gian đếm ngược | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. User click vào "Chưa Hoàn Thành" |  |
|  | 2. Hệ thống hiển thị bảng hỏi "Bạn có muốn gia hạn không?" |
| 3. User click vào "Gia hạn" nếu muốn gia hạn thêm. |  |
|  | 4. Hệ thống hiển thị bảng chọn thời gian gia hạn. |
| 5. User chọn thời gian mà mình muốn gia hạn thêm, sau đó click vào "Ok" |  |
|  | 6. Hệ thống tiếp tục running đếm ngược. |
| 7. User click vào " Không gia hạn" nếu không muốn gia hạn. |  |
|  | 8. Hệ thống hiển thị sẽ tự động hủy thời gian và thoát ra ngoài giao diện trang Pomodoro. |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | User click vào nút "Gia hạn" trên bảng hỏi "Bạn có muốn gia hạn thời gian không" | |
| **Triggers:** | User click "Chưa Hoàn Thành" | |
| **Pre-condition:** | User phải đang sử dụng Pomodoro | |
| **Post-condition:** | \* Khi gia hạn - Hệ thống tiếp tục running đếm ngược. \* Khi không gia hạn - Hệ thống hiển thị sẽ tự động hủy thời gian và thoát ra ngoài giao diện trang Pomodoro. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC5.6 | |
| **Use-case name:** | Change Task's Status | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Chức năng thay đổi trạng thái của task khi thời gian đếm ngược kết thúc | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. User click "Break |  |
|  | 2. Hệ thống tự động thay đổi trạng thái của task hoặc sau khi thời gian đếm ngược kết thúc |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | Khi task được hoàn thành hoặc thời gian đếm ngược kết thúc thì hệ thống sẽ tự động thay đổi trạng thái task | |
| **Triggers:** | User click "Break" hoặc thời gian đếm ngược kết thúc | |
| **Pre-condition:** | \* Tạo task mới hoặc phải có task đã tạo sẵn. \* Sử dụng chức năng Pomodoro vào task mình chọn. | |
| **Post-condition:** | Hệ thống tự động thay đổi trạng thái của task sau khi thời gian đếm ngược kết thúc | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC5.7 | |
| **Use-case name:** | View History | |
| **Actor(s)** | User | |
| **Summary** | Chức năng xem lại lịch sử các hoạt động trong Pomodoro | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. User click "Pomodoro" trong thanh menu. |  |
|  | 2. Hệ thống chuyển sang trang Pomodoro. |
| 3. User click vào "More Actions" nằm ở góc bên phải của trang Pomodoro. |  |
|  | 4. Hệ thống hiển thị danh sách More Actions. |
| 5. User click vào "View History". |  |
|  | 6. Trang View History hiển thị lịch sử các hoạt động của User khi sử dụng chức năng Pomodoro. |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | User click vào "View History" trong danh sách "More Actions" và nút "More Actions" nằm góc trên bên phải trong trang Pomodoro | |
| **Triggers:** | User click "View History" | |
| **Pre-condition:** | Không có | |
| **Post-condition:** | Hiển thị lịch sử các hoạt động của User khi sử dụng chức năng Pomodoro. | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Use-case number:** | UC5.8 | |
| **Use-case name:** | View Statistics | |
| **Actor(s):** | User | |
| **Summary:** | Chức năng thống kê trong Pomodoro | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor actions** | **System response** |
| 1. User click "Pomodoro" trong thanh menu. |  |
|  | 2. Hệ thống chuyển sang trang Pomodoro. |
| 3. User click vào "More Actions" nằm ở góc bên phải của trang Pomodoro |  |
|  | 4. Hệ thống hiển thị danh sách More Actions, trong đó có "View Statistics". |
| 5. User click vào "View Statistics". |  |
|  | 6. Trang View Statistics hiển thị các thống kê sau khi sử dụng chức năng Pomodoro:  + Thống kê các task nào đã hoàn thành.  + Thống kê các task nào chưa hoàn thành. |
| **Alternative paths:** | Không có | |
| **Exception paths:** | Lỗi mã nguồn | |
| **Extension points:** | User click vào "View Statistics" trong danh sách "More Actions" và nút "More Actions" nằm góc trên bên phải trong trang Pomodoro | |
| **Triggers:** | User click "View Statistics" | |
| **Pre-condition:** | Người dùng phải sử dụng Pomodoro trước đó | |
| **Post-condition:** | Hiển thị các thống kê sau khi sử dụng chức năng Pomodoro: + Thống kê các task nào đã hoàn thành. + Thống kê các task nào chưa hoàn thành. | |